|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học 2016-2017** | **MỤC TIÊU, MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ 8** |

**I.Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Kiểm tra đánh giá những kiến thức đã học về tự nhiên Châu Á, đặc điểm các khu vực ở Châu Á có sự khác biệt về địa hình, khí hậu, cảnh quan…

2. Kĩ năng:

- Kiểm tra các kĩ năng phân tích bảng số liệu.

3. Thái độ:

- Học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài, yêu thích môn học.

**\* Hình thức kiểm tra:** 30% trắc nghiệm, 70% tự luận

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |  | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **Khái quát Châu Á** | 1C  0,5đ |  | 1C  0,5đ |  |  |  | 1C  1đ |  | Số câu: 3  Số điểm: 2 |
| **Khu vực Tây Nam Á** | 1C  0,5đ |  |  | 1C  2đ |  |  |  |  | Số câu 2  Số điểm 2,5 |
| **Khu vực Nam Á** |  |  | 1C  0,5đ |  |  | 1C  2đ |  |  | Số câu 2  Số điểm 2,5 |
| **Khu vực Đông Á** |  | 1C  3đ |  |  |  |  |  |  | Số câu 1  Số điểm 3 |
| **Tổng** | *Số câu: 3*  *Số điểm:4*  *40%* | | *Số câu: 2*  *Số điểm: 3*  *30%* | | *Số câu: 2*  *Số điểm: 2*  *20%* | | *Số câu: 1*  *Số điểm: 1*  *10%* | | *Tổng số câu:8*  *Tổng số điểm:10* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **TTCM**  Vũ Thị Thanh Thảo | | **Người ra đề**  Nguyễn Thị Thu Hằng |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học 2016-2017** | | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ 8**  **Thời gian: 45 phút**  **Ngày thi:** | | |

*(HS làm bài ra giấy kiểm tra)*

**Phần A: Trắc nghiệm (3 điểm).**

**I/ Hãy chọn và ghi chữ cái đứng trước của đáp án đúng(2điểm):**

***Câu 1: Nước có sản lượng lúa nhiều nhất, nhì thế giới là:***

A. Thái Lan B. Trung Quốc.

C. Ấn Độ D. Việt Nam

***Câu2: Hiện nay, quốc gia xuất khẩu lúa gạo nhiều nhất, nhì thế giới là:***

A.Việt Nam. B. Ấn Độ.

C. Băng-la-đét. D.Thái Lan

***Câu 3: Đồng bằng lớn nhất của khu vực Tây Nam Á là:***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ấn Hằng | 1. Lưỡng Hà |
| 1. Hoa Bắc | 1. Tây Xi- bia |

***Câu 4: Cảnh quan chiếm diện tích lớn nhất ở khu vực Nam Á là:***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Rừng nhiệt đới ẩm | 1. Hoang mạc và bán hoang mạc |
| 1. Xavan và cây bụi | 1. Núi cao |

**II/ nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho đúng (1điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| **A (Nhóm nước)** | **B (Tên nước)** |
| 1. Nước phát triển | 1. Cô oét, Ả rập xê út |
| 1. Nước công nghiệp mới | 1. Việt Nam, Lào, Mianma |
| 1. Nước đang phát triển có tốc độ CNH nhanh | 1. Nhật Bản |
| 1. Nước đang phát triển | 1. Xingapo, Hàn Quốc, Đài Loan |
|  | 1. Trung Quốc, Ấn Độ |

**Phần B: Tự luận (7 điểm)**

***Câu 1 (2đ):*** Trình bày đặc điểm vị trí địa lí khu vực Tây Nam Á? Vị trí địa lí của Tây Nam Á có ý nghĩa như thế nào? Vì sao Tây Nam Á lại có khí hậu khô hạn?

***Câu 2 (3đ):*** Trình bày đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Á?

***Câu 3 (2đ):*** Phân tích bảng số liệu:

Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước ( GDP) của Ấn Độ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cơ cấu ngành kinh tế** | **Tỉ trọng cơ cấu GDP (%)** | | |
| **1995** | **1999** | **2001** |
| * Nông - Lâm – Thủy Sản * Công nghiệp – Xây dựng * Dịch vụ | 28,4  27,1  44,5 | 27,7  26,3  46 | 25  27  48 |

*Nguồn: NXB Thống kê*

***Chúc các em làm bài tốt!***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học : 2016-2017** | **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ 8** |

**Phần A: Trắc nghiệm (3 điểm).**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| I. | Câu 1  Câu 2  Câu 3  Câu 4 | B,C  A,D  B  C | 0.5đ  0.5đ  0.5đ  0.5đ |
| II. | 1  2  3  4 | c  d  e  b | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

**Phần B: Tự luận (7 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2đ)** | **Vị trí:**- N»m trong kho¶ng 120B - 420B.  - TiÕp gi¸p: Ch©u ¢u, ch©u Phi, khu vùc: Trung ¸, Nam ¸. | 0,25đ  0,25đ |
| ***Ý nghĩa:***  - Có vị trí chiến lược quan trọng - nơi qua lại giữa 3 châu lục, giữa các vùng biển và đại dương.  - Tài nguyên dầu mỏ có trữ lượng lớn  - Bất ổn về chính trị | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| ***Khí hậu khô hạn:***  - Đường chí tuyến đi qua, làm khu vực chịu ảnh hưởng của khối khí chí tuyến khô, nóng.  - Tây Nam Á nằm giữa các phần lục địa rộng lớn là lục địa Phi và lục địa Á Âu khổng lồ (chịu ảnh hưởng của khối khí lục địa)  - Địa hình có nhiều núi cao bao bọc xung quanh | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 2**  **3điểm** | ***Địa hình, sông ngòi:***  ***PhÇn ®Êt liÒn****:* - §Þa h×nh  + PhÝa T©y: nói, s¬n nguyªn cao, hiÓm trë vµ c¸c bån ®Þa réng.  + PhÝa §«ng: ®åi nói thÊp xen kÏ ®ång b»ng réng lín.  - S«ng ngßi: 3 hệ thống s«ng lín: Amua, Hoµng Hµ, Tr­­êng Giang.  ***PhÇn h¶i ®¶o:***  + Nói trÎ, th­­êng xuyªn cã ®éng ®Êt, nói löa.  + S«ng ng¾n vµ dèc. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ |
| ***KhÝ hËu, c¶nh quan***  - PhÝa ®«ng ®Êt liÒn vµ h¶i ®¶o:  + Khí hậu 1 n¨m cã 2 mïa râ rÖt: Mïa ®«ng: giã t©y b¾c: kh«, l¹nh. Mïa h¹: giã ®«ng nam: nãng, Èm, m­a nhiÒu.  + C¶nh quan: rõng nhiÖt ®íi.  - PhÝa t©y phÇn ®Êt liÒn:  + Khí hậu kh« h¹n  + C¶nh quan th¶o nguyªn kh«, hoang m¹c vµ b¸n hoang m¹c. | 0.5đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ |
| **Câu 3**  **2điểm** | - Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP, dẫn chứng  - Cơ cấu GPD có sự chuyển dịch:  +Tăng tỉ trọng ngành dịch vụ, dẫn chứng  +Giảm tỉ trọng ngành nông lâm thủy sản, dẫn chứng  +Tỉ trọng ngành công nghiệp có sự biến động  - Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho thấy nền kinh tế Ấn Độ đang phát triển theo hướng tích cực | 0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ |